

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-4-2023
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Ông Phạm Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú: Ấp Gò Cát, xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Địa chỉ hiện nay: Tổ 20, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, Việt Nam (có mặt).

- **Bị đơn:** Ông Kweon Jong S, sinh ngày 23/6/1969; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Hàn Quốc. Nơi cư trú: Bongsoh-gi, Gurye eup, Gurye kun, Jeonnam do, Korea (vắng mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Kweon Jong S tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2005 tại Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyền số 01. Sau khi kết hôn, bà H sang Hàn Quốc sinh sống cùng với gia đình ông Kweon Jong S được khoảng 03 tháng. Tuy nhiên, do khác nhau về văn hoá, môi trường sống, tính cách nên vợ chồng bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không tin tưởng, không tôn trọng lẫn nhau nên bà H đã trở về Việt Nam sinh sống từ cuối năm 2005 cho đến nay và không còn liên lạc gì với ông Kweon Jong S. Nay nhận thấy không còn tình cảm với ông Kweon Jong S, mục đích hôn nhân không đạt được, vì

vậy, bà H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kweon Jong S.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kweon Jong S:

Quá trình thụ lý vụ án, Toà án đã thực hiện các thủ tục uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật đến cơ quan có thẩm quyền để tổng đạt cho ông Kweon Jong S các văn bản tố tụng và thu thập ý kiến trình bày của bị đơn ông Kweon Jong S. Tại Công văn số 08/BTP-PLQT ngày 13/01/2023 của Bộ Tư pháp thông báo về kết quả uỷ thác tư pháp thể hiện cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc đã thực hiện việc uỷ thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho ông Kweon Jong S vào ngày 18/10/2022 nhưng không thực hiện được vì người nhận đã chuyển địa chỉ khác, người gửi không biết địa chỉ mới của người nhận.

Theo yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị H và để có căn cứ giải quyết vụ án theo quy định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện thủ tục đăng tin thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án đối với bị đơn ông Kweon Jong S trên Công thông tin điện tử của Toà án nhân dân tối cao, Trang thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước, thông báo trên kênh dành cho người nước ngoài của Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp 21, 22 và 23/3/2023 nhưng đến nay Toà án vẫn không nhận được tài liệu, chứng cứ hay văn bản nêu ý kiến của ông Kweon Jong S liên quan đến yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã được thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H, xử cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Kweon Jong S. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị H hiện đang đăng ký tạm trú, lưu trú và làm việc tại địa chỉ tổ 20, ấp 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, Việt Nam khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Kweon Jong S, quốc

tịch: Hàn Quốc, nơi cư trú: Bongsuh-gi, Gurye eup, Gurye kun, Jeonranam do, Korea nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước được quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Kweon Jong S đã được Toà án thực hiện các thủ tục uỷ thác tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả vì bị đơn đã chuyển địa chỉ khác, không có mặt tại địa chỉ tổng đạt. Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn bà Phạm Thị H cung cấp địa chỉ mới của bị đơn ông Kweon Jong S, tuy nhiên do bà H không còn bất cứ liên lạc nào với ông Kweon Jong S cũng như không còn biết địa chỉ nào khác của bị đơn ngoài địa chỉ có trong hồ sơ đăng ký kết hôn và xác định ông Kweon Jong S không có người thân thích nào ở tại Việt Nam nên không thể cung cấp được địa chỉ mới của ông Kweon Jong S cho Tòa án. Vì vậy, theo yêu cầu của bà H, Tòa án đã thực hiện thủ tục đăng tin thông báo cho bị đơn ông Kweon Jong S về việc thụ lý giải quyết vụ án “Ly hôn” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị H với bị đơn ông Kweon Jong S trên Hệ Phát thanh đối ngoại Quốc gia, Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) 03 lần trong 03 ngày liên tiếp là các ngày 21, 22, 23/3/2023 và đăng tin thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Trang thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước vào ngày 28/3/2023 nhưng bị đơn ông Kweon Jong S vắng mặt tại phiên toà.

Vì vậy, căn cứ vào các điều 227, 228 và khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Kweon Jong S.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Phạm Thị H và bị đơn ông Kweon Jong S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 28/3/2005 tại Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 132, quyển số 01, là hôn nhân hoàn toàn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, bà H sang Hàn Quốc sinh sống cùng với gia đình ông Kweon Jong S được 03 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân do khác nhau về văn hoá, môi trường sống và tính cách dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không tin tưởng, không tôn trọng lẫn nhau nên bà H đã trở về Việt Nam sinh sống từ cuối năm 2005 cho đến nay và không còn liên lạc gì với ông Kweon Jong S. Xét thấy, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hai bên đã không sống chung với nhau từ cuối năm 2005 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Kweon Jong S là có cơ sở nên được chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Kweon Jong S.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đây là vụ án ly hôn theo yêu cầu của một bên do nguyên đơn bà Phạm Thị H khởi kiện nên bà H phải chịu theo quy định.

Chi phí uỷ thác tư pháp: Bà Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp.

Các chi phí tố tụng khác: Bà Phạm Thị H phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 271, 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 1 Điều 470, khoản 6 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Các điều 151, 152, 153 và 154 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

Xử cho bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Kweon Jong S.

2. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí và các chi phí tố tụng*:

- *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019798 ngày 03/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

- *Chi phí uỷ thác tư pháp*: Nguyên đơn bà Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí 200.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019814 ngày 22/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

- *Chi phí tố tụng khác*: Bà Phạm Thị H phải chịu 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí dịch thuật và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chi phí đăng tin thông báo về việc thụ lý giải quyết vụ án trên Hệ Phát thanh đối ngoại Quốc gia, Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đã nộp và bà H đã thực hiện xong.

Do bà Phạm Thị H chưa nộp tạm ứng chi phí đăng tin thông báo đối với Bản án sơ thẩm trên Hệ Phát thanh đối ngoại Quốc gia, Đài Tiếng nói Việt

Nam (VOV5) nên bà H phải tiếp tục chịu số tiền này theo quy định. (Nộp vào tài khoản của Ban Đối ngoại - Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) theo thông báo của Toà án).

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Phạm Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Kweon Jong S vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Đương sự;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Ninh